

Số: 335/2023/QĐST-HNGĐ

Mỹ Đức, ngày 07 tháng 12 năm 2023.

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 306/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn*: chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1983.

- *Bị đơn*: anh Hà Xuân T1, sinh năm 1983.

Điều thường trú: thôn P, xã B, huyện M, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 11 năm 2023.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Hà Xuân T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về quan hệ hôn nhân*: chị Nguyễn Thị T và anh Hà Xuân T1 thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 12/2022, ngày 08/3/2022 do Ủy ban nhân dân xã B, huyện M, thành phố Hà Nội cấp cho chị Nguyễn Thị T và anh Hà Xuân T1

không còn giá trị pháp lý.

2.2. *Về con chung*: chị Nguyễn Thị T và anh Hà Xuân T1 đều xác nhận có 01 con chung là cháu Hà Minh Đ, sinh ngày 29/6/2022. Hiện con chung đang ở với mẹ là chị Nguyễn Thị T. Nay ly hôn, chị Nguyễn Thị T và anh Hà Xuân T1 thống nhất thỏa thuận giao con chung là cháu Hà Minh Đ cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và anh Hà Xuân T1 có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), kể từ tháng 12 năm 2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc các bên có thỏa thuận khác.

Anh Hà Xuân T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

2.3. *Về tài sản chung và nợ chung*: chị Nguyễn Thị T và anh Hà Xuân T1 đều xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. *Về án phí*: chị Nguyễn Thị T và anh Hà Xuân T1 mỗi người phải chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị T chịu cả phần án phí thay cho anh Hà Xuân T1 nên chị Nguyễn Thị T phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con. Được đối trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 7546 ngày 10/11/2023.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND huyện Mỹ Đức;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Đức;
- UBND xã Bột Xuyên (nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu: HSVA, VT.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Thu Hương**